

CÔNG TY TNHH MTV VATUCO.378

# PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
VATUCO.378**



**Đà Nẵng, tháng 8 năm 2016**



## MỤC LỤC

<b>PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>4</b>
<b>I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....</b>	<b>4</b>
1. Thông tin chung về doanh nghiệp.....	4
2. Ngành nghề kinh doanh chính.....	4
3. Quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp.....	5
<b>II. THỰC TRẠNG CỦA DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>6</b>
1. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty.....	6
2. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	8
3. Thực trạng về lao động.....	11
4. Thực trạng về tài sản và đất đai.....	12
5. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước cổ phần hóa.....	13
6. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:.....	17
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	17
<b>III. GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>19</b>
1. Giá trị thực tế của doanh nghiệp.....	19
2. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý.....	19
<b>PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>20</b>
<b>I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.....</b>	<b>20</b>
1. Các văn bản pháp lý.....	20
2. Mục tiêu cổ phần hóa.....	21
<b>II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>21</b>
1. Hình thức cổ phần hóa.....	21
2. Tên gọi của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa.....	21
3. Ngành nghề kinh doanh.....	22
<b>III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN.....</b>	<b>22</b>
1. Phương án tổ chức và quản lý điều hành Công ty sau cổ phần hóa.....	22
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN.....</b>	<b>26</b>



1.	Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	26
2.	Loại cổ phần và phương thức phát hành.....	26
3.	Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi.....	27
1.	Xác định giá khởi điểm.....	28
2.	Thời gian bán cổ phần.....	28
3.	Cơ quan bán cổ phần.....	29
4.	Xử lý cổ phần không bán hết.....	29
5.	Chi phí cổ phần hóa.....	29
6.	Phương án chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi cho người lao động.....	29
<b>VI.</b>	<b>PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG, TỔ CHỨC VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>30</b>
1.	Phương án đào tạo và sắp xếp lại lao động.....	30
2.	Chính sách đối với người lao động khi làm việc tại Công ty cổ phần.....	31
3.	Chính sách giải quyết lao động dôi dư.....	32
4.	Chính sách đối với Sĩ quan, Quân nhân chuyên nghiệp, Công nhân quốc phòng... ..	32
<b>VII.</b>	<b>PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT KHI CHUYỂN SANG CÔNG TY CỔ PHẦN.....</b>	<b>33</b>
<b>VIII.</b>	<b>PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>33</b>
1.	Đánh giá một số mặt thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến SXKD của Vatuco.378.....	33
2.	Các dự án tiếp theo sau cổ phần.....	33
3.	Mục tiêu phát triển.....	33
4.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa.....	34
5.	Các giải pháp.....	35
6.	Dự thảo Điều lệ.....	37
7.	Các rủi ro dự kiến.....	37
	<b>PHẦN THỨ BA TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>39</b>
<b>I.</b>	<b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN.....</b>	<b>39</b>
<b>II.</b>	<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>39</b>



## DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty.....	6
Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa.....	23
Bảng 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/09/2015.....	11
Bảng 2: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2015.....	12
Bảng 3: Danh mục đất đai hiện đang sử dụng.....	12
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu Công ty giai đoạn 2013 – Quý 3 năm 2015.....	13
Bảng 5: Cơ cấu chi phí Công ty giai đoạn 2013 – Quý 3 năm 2015.....	14
Bảng 6: Chi tiết Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của Vatuco.378.....	15
Bảng 7: Một số hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện.....	15
Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động.....	16
Bảng 9: Cơ cấu cổ đông sau cổ phần hóa.....	26
Bảng 10: Chi phí cổ phần hóa.....	29
Bảng 11: Phương án sắp xếp lao động.....	30
Bảng 12: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 2018.....	34



**PHẦN THỨ NHẤT**  
**TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**1. Thông tin chung về doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VATUCO.378
- Tên tiếng Anh: VATUCO.378 ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY
- Tên viết tắt: CÔNG TY VATUCO.378
- Địa chỉ: 77 Duy Tân, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0511.3631343                      Fax: 0511.3633923
- Mã số thuế: 0401338501
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401338501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 05/03/2015.

**2. Ngành nghề kinh doanh chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0401338501**, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng gồm:
  - + Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ
  - + Xây dựng công trình công ích
  - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng:
  - + Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng
  - + Lắp đặt hệ thống điện
  - + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, điều hoà không khí
  - + Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
  - + Hoàn thiện công trình xây dựng
  - + Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Xây dựng và sửa chữa các công trình thủy (cầu, bến cảng...); Xây dựng công trình cầu tàu, bến cảng, các công trình biển, công trình thông tin liên lạc, đường dây và trạm biến áp đến 110KV; Thi công đường cáp quang; San lấp mặt bằng
- Xây dựng nhà các loại
- Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng; Trang trí nội ngoại thất
- Khai thác và các loại vật liệu xây dựng



- Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (gỗ có nguồn gốc hợp pháp)
- Kinh doanh vận tải hàng bằng Ôtô
- Duy tu, tôn tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình bảo tồn, bảo tàng và di tích lịch sử văn hoá
- Dịch vụ ăn uống
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
- Cho thuê máy móc, thiết bị ngành xây dựng
- Đào tạo nghề.

### 3. Quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp

Công ty TNHH MTV Vatuco.378, tiền thân là Xí nghiệp 378 trực thuộc Công ty TNHH Một thành viên Vạn Tường (Công ty TNHH MTV Vạn Tường được thành lập trên cơ sở sáp nhập 5 doanh nghiệp thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu 5 – Bộ Quốc phòng, trong đó bao gồm Xí nghiệp 378).

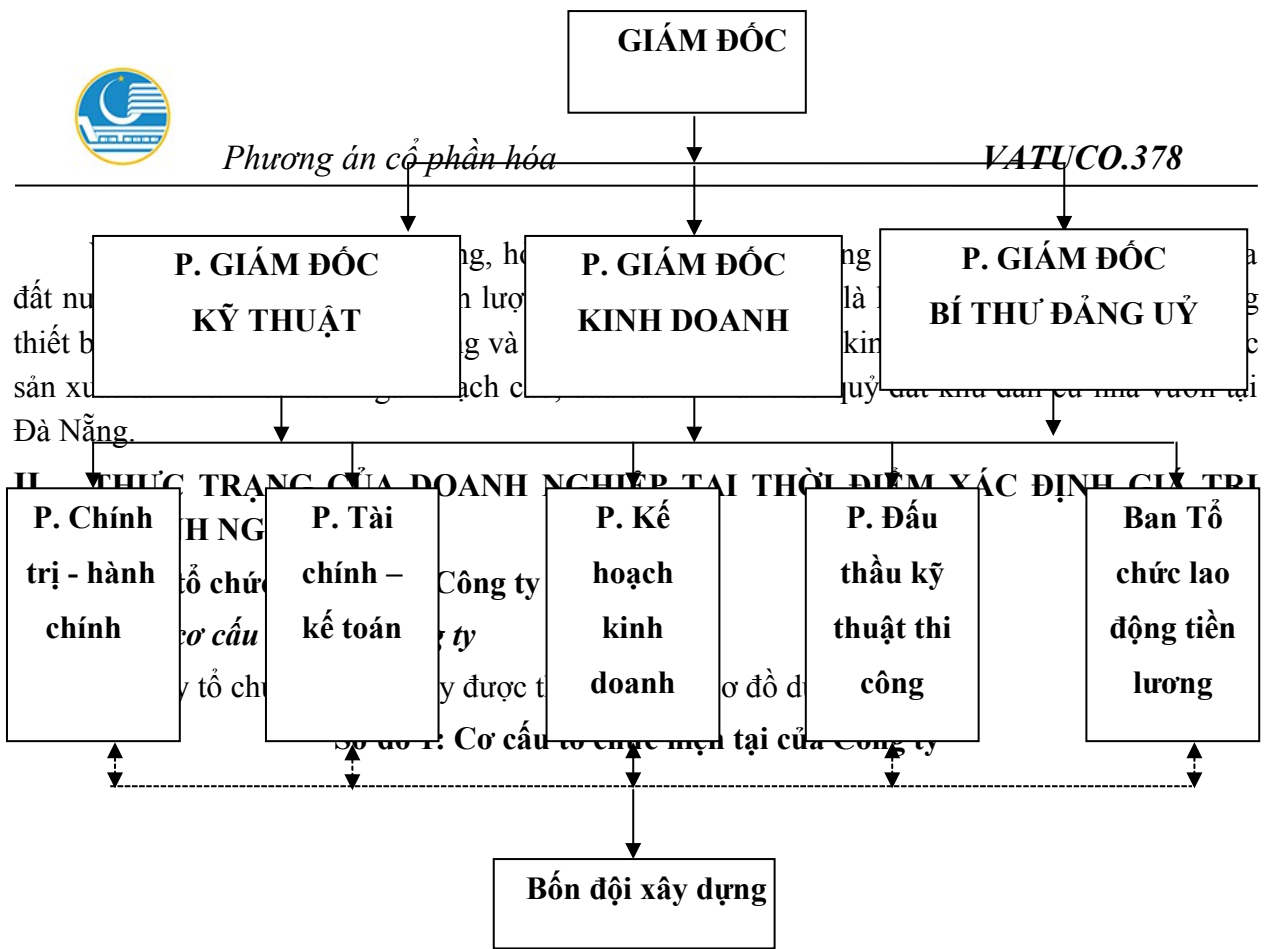
Thực hiện Quyết định số 2357/QĐ-BQP ngày 21 tháng 7 năm 2009 và Quyết định số 4341/QĐ-BQP ngày 19 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Công ty TNHH MTV Vạn Tường đổi tên thành Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Vạn Tường, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ, công ty con. Trên cơ sở thành lập lại từ Xí nghiệp 378, Công ty TNHH MTV Vatuco.378 trở thành công ty con của Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Vạn Tường.

Ngày 23 tháng 02 năm 2010, Công ty TNHH MTV Vatuco.378 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu số 0401338501, thay đổi lần 2 ngày 05 tháng 03 năm 2015.

Sau khi thành lập công ty hoạt động với vốn ban đầu như sau:

- Vốn Bộ Quốc Phòng : 13.955.276.188 đồng
- Vốn Quân khu cấp : 1.380.626.190 đồng
- Vốn tự bổ sung : 10.003.628.375 đồng
- Vốn khác : 235.872.423 đồng

Trong những năm qua Công ty TNHH MTV Vatuco.378 đã không ngừng phát triển mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh mới như sản xuất vật liệu đá xây dựng, xây dựng dân dụng, xây dựng cầu đường, tư vấn xây dựng, xây lắp đường dây và trạm biến áp, thi công đường cáp quang, san lấp mặt bằng... Giá trị sản xuất kinh doanh hàng năm tăng trưởng từ 14% - 37%, lợi nhuận tăng, luôn bảo toàn và phát triển vốn. Công ty luôn từng bước thay đổi trang thiết bị và công nghệ xây dựng tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, đào tạo nâng cao trình độ năng lực cán bộ quản lý và tay nghề cho công nhân. Đồng thời công ty không ngừng đầu tư mua sắm, đổi mới trang thiết bị như máy ủi, máy đào, xe vận tải các loại...



Ghi chú:       $\longrightarrow$       Quan hệ trực tuyến  
                  $\langle \cdots \cdots \rangle$       Quan hệ chức năng

**1.2. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban:**

**- Giám đốc:**

- + Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức trách được giao, là người chỉ huy cao nhất của Công ty cùng với Đảng ủy, Ban giám đốc chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của Công ty;



- + Trực tiếp giải quyết các công việc theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc và những nội dung được Đảng ủy Công ty phân công hoặc những nội dung liên quan mà các phó Giám đốc, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Công ty đã xử lý nhưng còn ý kiến khác nhau.
- + Giám đốc Công ty là chủ tài khoản của Công ty, có trách nhiệm quản lý, phê duyệt kế hoạch sản xuất, phân phối kinh phí, vật tư, trang thiết bị, phê duyệt thanh quyết toán, giám sát mọi hoạt động về tài chính của Cơ quan, đơn vị thuộc quyền.
- + Phân công công việc cho các đồng chí Phó Giám đốc Công ty ( các Phó Giám đốc Công ty điều hành công việc theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Công ty, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền);
- + Chủ tịch Hội đồng Thi đua Khen thưởng Công ty;
- + Chủ tịch Hội đồng Tiền lương Công ty;
- + Trực tiếp chỉ đạo công tác Tài chính, Đội XL 01, Đội XL 04 và các Ban quản lý thi công trực thuộc Công ty.

**- Phó giám đốc kỹ thuật:**

- + Chủ trì công tác kỹ thuật, tư vấn xây dựng và công tác đấu thầu của Công ty.
- + Thay thế Giám đốc Công ty điều hành giải quyết công việc SXKD khi Giám đốc Công ty vắng mặt;
- + Trực tiếp chỉ đạo công tác Phòng Kỹ thuật- Đấu thầu của Công ty, Đội XL 02, Đội XL 05;
- + Theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo công tác quản lý chất lượng các công trình của Công ty thi công;
- + Giúp Giám đốc Công ty theo dõi chỉ đạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên ngành kỹ thuật, công nhân ngành xây dựng, lái xe, lái máy;
- + Theo dõi chỉ đạo công tác quản lý vật tư, trang thiết bị, công tác kiểm kê của Công ty;
- + Trưởng ban thanh lý vật tư, trang thiết bị của Công ty.

**- Phó giám đốc, Bí thư Đảng ủy:**

- + Là Người chủ trì công tác Đảng, công tác Chính trị của Công ty, phụ trách nội bộ cơ quan Công ty;
- + Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy - Ban Giám đốc Công ty về mọi mặt công tác Đảng, công tác chính trị và công tác phổ biến giáo dục pháp luật.
- + Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua Khen thưởng Công ty;
- + Phó Chủ tịch Hội đồng Tiền lương Công ty;
- + Trực tiếp chỉ đạo Phòng Chính trị- Hành chính Công ty;
- + Theo dõi chỉ đạo công tác Quân sự và công tác tổ chức biên chế và cải cách hành chính trong Công ty;





- + Trưởng ban Phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, tìm kiếm cứu nạn của Công ty;
- + Trưởng ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ Công ty.

**- Phó giám đốc Kinh doanh:**

- + Phụ trách công tác kinh doanh, tiếp thị, tạo thị trường của Công ty;
- + Trực tiếp chỉ đạo công tác Phòng Kế Hoạch, Ban Lao động Tiền Lương của Công ty;
- + Trưởng ban thu hồi công nợ của Công ty;
- + Chủ tịch Hội đồng Bảo hộ lao động của Công ty; Chỉ đạo công tác Bảo hộ lao động, Vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh lao động;
- + Tổ trưởng tổ ISO Công ty. Chỉ đạo thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO tại Công ty;

**- Phòng kế hoạch kinh doanh:**

Trực tiếp tổng hợp, nghiên cứu các số liệu cần thiết cho việc lập kế hoạch phù hợp với phòng tài chính kế toán. Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, để có biện pháp khắc phục điểm yếu và phát huy điểm mạnh của công ty.

**- Phòng đấu thầu kỹ thuật thi công:**

Có trách nhiệm thực hiện công tác đấu thầu, kiểm tra kỹ thuật các công trình, thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát kỹ thuật để xuất các phương án thi công.

**- Phòng Tài chính kế toán:**

Chịu trách nhiệm giám sát mọi hoạt động Tài chính, kiểm tra giám sát tình hình vay và sử dụng nguồn vốn cho các công trình thi công, lập báo cáo cho các quý để phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh.

**- Phòng chính trị hành chính:**

Quản lý tổ chức chính trị của Công ty như công đoàn thanh niên, phụ nữ, đề xuất sắp xếp công tác cho cán bộ công nhân viên, phụ trách công tác hành chính, tổng hợp trang thiết bị, cơ sở vật chất tại cơ quan công ty.

**- Ban tổ chức lao động tiền lương:**

Quản lý tiền lương và các khoản trích theo lương, theo dõi ngày công lao động, tăng ca và số ngày nghỉ phép của cán bộ công nhân viên.

**- Bón đội xây dựng:**

Được sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo và các bộ phận về công tác chuyên môn. Mỗi đội có một tổ trưởng chịu trách nhiệm quản lý, phân công nhiệm vụ hàng ngày cho từng thành viên trong đội và đội cũng trực tiếp xây dựng các công trình do Công ty nhận thầu, thực hiện đúng quy định chất lượng công trình theo hợp đồng và đảm bảo kế hoạch đặt ra.



## 2. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng. Xây dựng và sửa chữa các công trình thủy (cầu, bến cảng ...). Xây dựng công trình cầu tàu, bến cảng, các công trình biển, công trình thông tin liên lạc, đường dây và trạm biến áp đến 110KV. Thi công đường cáp quang.
- Hoàn thiện công trình xây dựng (Chi tiết: trang trí nội thất).
- Xây dựng nhà các loại. Chuẩn bị mặt bằng (Chi tiết: San lấp mặt bằng).
- Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng. Khai thác và sản xuất các loại vật liệu xây dựng. Duy tu, tôn tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình bảo tồn, bảo tàng và di tích lịch sử văn hóa.

### Một số dự án tiêu biểu của Công ty Vatuco.378:



Khách sạn Bạch Đằng 2



Hội trường Bộ Tham mưu/Quân khu 5



Khách sạn Mỹ Khê



Nhà khách Quân đoàn 3



Bệnh viện Quân y 17



### 3. Thực trạng về lao động

#### 3.1. Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (30/09/2015)

**Bảng 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/09/2015**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>79</b>	<b>100</b>
• Đại học và trên đại học	37	46,83
• Cao đẳng	05	6,35
• Trung cấp	12	15,18
• Công nhân kỹ thuật	25	31,64
<b>Theo hợp đồng lao động</b>	<b>79</b>	<b>100</b>
• Diện không phải ký HĐLĐ	32	40,50
• Hợp đồng không xác định thời hạn	37	46,83
• Hợp đồng có thời hạn từ đủ 1 năm đến 3 năm	08	10,12
• Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	02	2,55
<b>Theo giới tính</b>	<b>79</b>	<b>100</b>
• Nam	63	79,74
• Nữ	16	20,26

#### 3.2. Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (04/03/2016)

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>76</b>	
• Đại học và trên đại học	37	48,69
• Cao đẳng	04	5,26
• Trung cấp	12	15,79
• Công nhân kỹ thuật	23	30,26
<b>Theo hợp đồng lao động</b>	<b>76</b>	
• Diện không phải ký HĐLĐ	32	42,10
• Hợp đồng không xác định thời hạn	34	44,74
• Hợp đồng có thời hạn từ đủ 1 năm đến 3 năm	10	13,16
• Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm		
<b>Theo giới tính</b>	<b>76</b>	
• Nam	60	78,95





• Nữ	16	21,05
------	----	-------

#### 4. Thực trạng về tài sản và đất đai

##### 4.1. Thực trạng về tài sản

Tình hình tài sản cố định của Vatuco.378 theo số liệu sổ kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/09/2015) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

**Bảng 2: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2015**

Đơn vị tính: Đồng

	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>A</b>	<b>TSCĐ ĐANG DÙNG</b>	<b>14.612.291.966</b>	<b>9.432.163.109</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10.074.895.114	7.556.171.335
2	Máy móc thiết bị	392.824.847	62.251.027
3	Phương tiện vận tải	4.077.729.005	1.793.687.847
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý và TSCĐ khác	66.843.000	20.052.900
5	Tài sản cố định vô hình	-	-
6	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-
<b>B</b>	<b>TSCĐ KHÔNG CẦN DÙNG</b>	<b>993.675.756</b>	<b>62.251.027</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	69.090.909	-
2	Máy móc thiết bị	392.824.847	62.251.027
3	Phương tiện vận tải	531.760.000	-
<b>C</b>	<b>TSCĐ CHỜ THANH LÝ</b>	-	-
<b>D</b>	<b>TSCĐ HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, QUỸ PHÚC LỢI</b>	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>15.605.967.722</b>	<b>9.494.414.136</b>

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển Vatuco.378 thành Công ty cổ phần

##### 4.2. Tổng diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng

Diện tích các khu đất Công ty TNHH MTV Vatuco.378 hiện đang quản lý, sử dụng như sau:

**Bảng 3: Danh mục đất đai hiện đang sử dụng**

TT	Tên khu đất	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức sở hữu	Hồ sơ
1	Thửa đất số 16	77 Duy Tân – Đà Nẵng	1.593,2	Đất Bộ Quốc Phòng	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BI 143298
<b>Tổng cộng</b>			1.593,2		



Nguồn: Vatuco.378

## 5. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước cổ phần hóa

### 5.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 5.1.1 Doanh thu và lợi nhuận

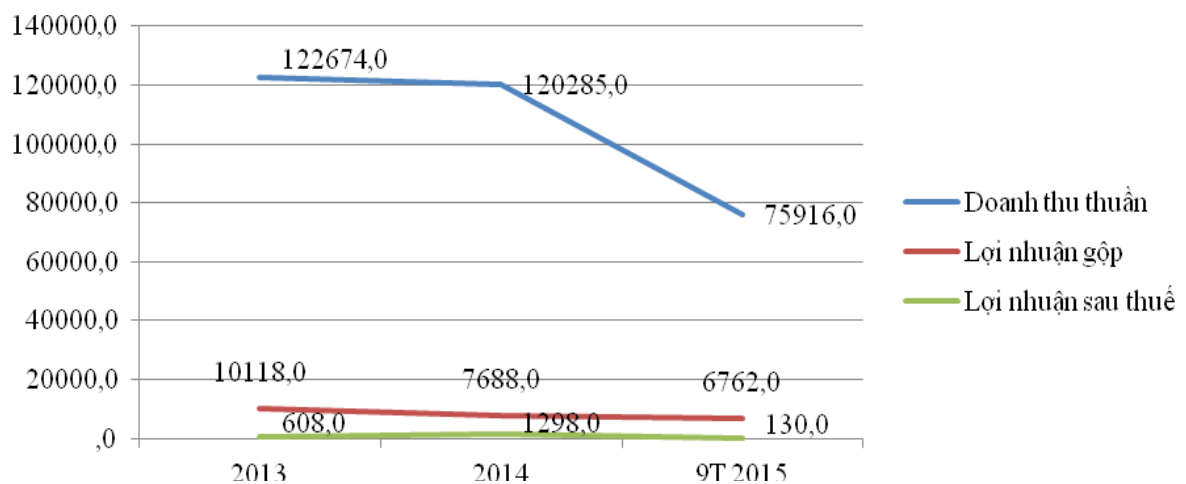
**Bảng 4: Cơ cấu doanh thu Công ty giai đoạn 2013 – Quý 3 năm 2015**

TT	Doanh thu	Năm 2013	Năm 2014	9T 2015
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	122.674.045.078	120.285.263.015	75.915.719.488
	% so với TDT	98,20%	98,38%	98,60%
2	Doanh thu tài chính	1.207.656.630	592.114.134	439.915.953
	% so với TDT	0,97%	0,48%	0,57%
3	Thu nhập khác	1.034.518.027	1.392.473.862	641.993.992
	% so với TDT	0,83%	1,14%	0,83%
<b>B</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>124.916.219.735</b>	<b>122.269.851.011</b>	<b>76.997.629.433</b>

Nguồn: BCTC Vatuco.378 năm 2013, 2014 và 9 tháng đầu năm 2015

**Biểu đồ: Doanh thu và lợi nhuận Công ty giai đoạn 2013 – Quý 3 năm 2015**

Đơn vị tính: Triệu đồng



Nguồn: BCTC Vatuco.378 năm 2013, 2014 và 9 tháng 2015

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động xây lắp. Trong 2 năm 2013 và 2014, doanh thu thuần từ xây lắp của Vatuco.378 lần lượt là 122.674 và 114.146 triệu đồng, bằng 100% và 94,90% doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ, tương đương với 98,21% và 93,36% tổng doanh thu của Công ty. Trong 9 tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần từ hoạt động xây lắp của Công ty là 75.916 triệu đồng, bằng 98,60% tổng doanh thu.

Lợi nhuận gộp của Công ty năm 2015 có xu hướng tăng so với năm 2014, kết thúc Quý 3 năm 2015, lợi nhuận gộp của Công ty là 6.762 triệu đồng, bằng tới 87,97% lợi nhuận gộp cả năm 2014. Ngoài ra, do đặc thù của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, doanh thu thường



tập trung chủ yếu vào Quý 4, do đó chỉ tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty sau 9 tháng đầu năm 2015 khá thấp, chỉ bằng 63,11% và 10% doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của cả năm 2014.

### 5.1.2 Chi phí sản xuất

Cơ cấu các loại chi phí so với tổng doanh thu của Công ty trong thời gian qua như sau:

**Bảng 5: Cơ cấu chi phí Công ty giai đoạn 2013 – Quý 3 năm 2015**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2013	Năm 2014	9T 2015
1	Giá vốn hàng bán	112.556.220.491	112.597.676.069	69.153.246.923
	% so với TDT	90,11%	92,09%	89,81%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.754.607.108	8.391.942.935	7.545.103.198
	% so với TDT	7,81%	6,86%	9,80%
3	Chi phí tài chính	270.573.849	99.973.716	74.030.551
	% so với TDT	0,22%	0,08%	0,10%
4	Chi phí bán hàng	-	-	-
	% so với TDT	-	-	-
5	Chi phí khác	76.240	6.959.389	827.557
	% so với TDT	0,0001%	0,01%	0,001%
<b>A</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>122.581.477.688</b>	<b>121.096.552.109</b>	<b>76.773.208.229</b>
	% so với TDT	98,13%	99,04%	99,71%
<b>B</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>124.916.219.735</b>	<b>122.269.851.011</b>	<b>76.997.629.433</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2013, 2014, 9 tháng 2015 và Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển Vatuco.378 thành Công ty cổ phần

Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong giai đoạn 2013 đến hết Quý 3 năm 2015, giá vốn hàng bán của Công ty đều xoay quanh mức 90% tổng doanh thu.

Trong các năm qua, Công ty không có chi phí bán hàng, điều này là do các công trình xây dựng của Công ty đều là các công trình quốc phòng hoặc các công trình xây dựng công cộng. Ngoài ra, do các công trình phục vụ Quân khu và các công trình quốc phòng được tạo điều kiện ứng trước kinh phí nên chi phí tài chính của Công ty trong 3 năm trở lại đây cũng khá thấp, lần lượt bằng 0,22%; 0,08% và 0,10% tổng doanh thu. Đây là một điểm rất tích cực so với các doanh nghiệp cùng ngành.

**Bảng 6: Chi tiết Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của Vatuco.378**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2013	Năm 2014	9T 2015
1	Chi phí nguyên vật liệu	54.820.248.433	57.766.596.273	50.751.143.844



	% so với tổng chi phí	49.89%	51.90%	56.06%
2	Chi phí nhân công	41.397.757.949	42.575.869.361	29.209.121.420
	% so với tổng chi phí	37.67%	38.26%	32.27%
3	Chi phí công cụ dụng cụ	590.405.989	479.415.728	-
	% so với tổng chi phí	0.54%	0.43%	-
4	Chi phí khấu hao TSCĐ	1.151.286.866	837.612.096	479.656.611
	% so với tổng chi phí	1.05%	0.75%	0.53%
5	Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.143.817.703	3.546.071.743	5.511.589.732
	% so với tổng chi phí	4.68%	3.19%	6.09%
6	Chi phí bằng tiền khác	6.776.766.455	6.089.938.182	4.574.481.506
	% so với tổng chi phí	6.17%	5.47%	5.05%
	<b>Tổng</b>	<b>109.880.283.395</b>	<b>111.295.503.383</b>	<b>90.525.993.113</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2013, 2014 và 9 tháng 2015

### 5.1.3 Một số hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện

**Bảng 7: Một số hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện**

TT	Danh mục hợp đồng	Số HĐ	Giá trị HĐ	Hàng hóa
01	Gói thầu số 8 – Xây dựng hạng mục công trình ( Nhà quản lý điều hành, nhà biệt thự song lập, đơn lập, sân tennis hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2).	Số 06/HĐXD ngày 24/03/2015	19.797.616.000	Xây lắp
02	Gói thầu 8 – Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng/ Đoàn an điều dưỡng 26 Nha Trang/QK5	Số 38/HĐXD ngày 18/03/2015	60.089.545.000	Xây lắp
03	Gói thầu 5 – Xây lắp các hạng mục thuộc Doanh trại tiểu đoàn 6/CHC (gđ2)	Số 10/HĐXD ngày 26/06/2015	28.934.312.000	Xây lắp
04	Gói thầu 5 – Doanh trại tiểu đoàn 6 (gđ1)	Số 11/HĐXD ngày 28/06/2015	25.355.837.000	Xây lắp
05	Gói thầu 5 – Doanh trại BCHQS huyện Đăk Mil/ Bộ CHQS tỉnh Đăk Nông	Số 35/HĐXD ngày 28/10/2015	29.654.452.000	Xây lắp
06	Gói thầu số 6 – Các hạng mục thuộc doanh trại xí nghiệp đượ 34/CHC (Gđ2)	Số 29/HĐXD ngày 07/09/2015	19.999.469.500	Xây lắp





Nguồn: Vatuco.378

**5.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa:**

**Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động SXKD 3 năm trước Cổ phần hóa**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
1	Tổng giá trị tài sản	92.403.884.693	98.956.181.366	78.206.236.259
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	25.986.603.824	26.375.926.516	16.541.363.982
3	Nợ vay ngắn hạn	-	-	61.410.314.761
4	Nợ vay dài hạn	-	-	254.557.516
5	Doanh thu thuần	122.674.045.078	120.285.263.015	75.915.719.488
6	Lợi nhuận trước thuế	2.334.742.047	1.173.298.902	224.421.204
7	Lợi nhuận sau thuế	607.508.792	1.297.742.304	129.813.357
8	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,07	1,09	0,39
	Hệ số thanh toán nhanh	0,56	0,69	0,39
9	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,72	0,73	0,79
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,56	2,75	3,73
10	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	3,36	3,61	4,81
	Vòng quay các khoản phải thu	6,37	10,54	4,43
	Vòng quay các khoản phải trả	1,42	1,62	1,03
11	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	0,50%	1,08%	0,17%
	ROE	2,35%	4,96%	0,60%
	ROA	0,58%	1,36%	0,15%



Nguồn: BCTC Vatuco.378 năm 2013, 2014, 9 tháng đầu năm 2015 và Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển Vatuco.378 thành Công ty cổ phần

## **6. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:**

### **6.1. Thuận lợi**

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng Công ty mẹ, tạo điều kiện cho các công trình được triển khai nhịp nhàng. Một số công trình dự án do Bộ tham mưu và Cục hậu cần Quân khu 5 làm chủ đầu tư đã tạo điều kiện cho ứng trước kinh phí xây dựng nên công ty có đủ nguồn vốn đảm bảo cho sản xuất kinh doanh.

### **6.2. Khó khăn**

Việc thu hồi công nợ với một số công trình còn chậm về thời gian do chủ đầu tư chưa có vốn, các công trình đã triển khai thi công nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý nên việc ghi chép trên công trường còn vướng mắc.

Thị trường tìm kiếm việc làm gặp khó khăn, đặc biệt trong địa bàn Quân khu có sự cạnh tranh gay gắt, Thông tư 01/TT-BXD ngày 15/5/2015 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

## **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

### **7.1. Vị thế của Công ty**

Là công ty con của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư xây dựng Vạn Tường (Công ty Vạn Tường) trực thuộc Quân khu 5 – Bộ Quốc phòng, do đó, Vatuco.378 nhận được sự hỗ trợ tích cực của Quân khu nói chung và Công ty Vạn Tường nói riêng. Công ty được tạo điều kiện cho thi công nhiều công trình quốc phòng như doanh trại quân đội, trường bắn, nhà chỉ huy, đài quan sát, trung tâm điều dưỡng, bệnh viện quân y, nhà ở bộ đội,... Ngoài ra, do là một đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Công ty nhận được sự tin tưởng và có được mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, do đó được thực hiện thi công nhiều công trình giao thông, công trình an sinh xã hội và một số công trình dân dụng khác.

Trải qua hơn 5 năm phát triển, đến nay Công ty đã và đang thi công nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật (các công trình giao thông; công trình san nền, cầu); công trình dân dụng công nghiệp (nhà làm việc, doanh trại, nhà khách, hội trường, nhà kho, tượng đài, bệnh viện, trường học, trường quân sự, công trình thủy lợi, công trình điện,...). Với đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề được đào tạo chính quy, và tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức thi công, các dự án của Công ty luôn đạt chất lượng cao, đưa Công ty trở thành một nhà thầu thi công có uy tín và một đối tác tin cậy cho các chủ đầu tư trong và ngoài nước.

### **7.2. Triển vọng của ngành xây dựng**

Trong những năm vừa qua, do tác động của suy thoái kinh tế cũng như sự trầm lắng của thị trường bất động sản, ngành xây dựng đã phải đối mặt với nhiều khó khăn. Năm 2015, cùng với sự ấm lên của thị trường bất động sản, ngành xây dựng đã có những dấu hiệu hồi phục nhờ những hỗ trợ từ lãi suất, các gói tín dụng cho thị trường BĐS, dòng vốn FDI tăng mạnh và những



hỗ trợ từ các chính sách của Nhà nước.

Theo Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015 của Bộ Xây dựng, ngành xây dựng đã ghi nhận sự tăng trưởng tích cực, giá trị sản xuất toàn ngành đạt khoảng 974,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,4% so với năm 2014. Tính đến hết tháng 12/2015, diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 22,0 m<sup>2</sup> sàn/người, tăng 1,1 m<sup>2</sup> sàn/người so với năm 2014.

Năm 2016, ngành xây dựng được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt do Nhà nước đang có nhiều chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực tư nhân đầu tư vào hạ tầng giao thông, thể hiện rõ nhất là qua Nghị định 15/2015/NĐ-CP về hình thức hợp tác công - tư (PPP). Ngoài ra xu hướng dịch chuyển của các nhà sản xuất toàn cầu sang Việt Nam để tận hưởng các lợi ích từ TPP, các hiệp định Thương mại tự do và việc thúc đẩy xây dựng nhà máy, nhà xưởng, hệ thống kho bãi cũng sẽ tạo điều kiện cho ngành xây dựng phát triển. Thị trường bất động sản – thị trường có tác động rõ rệt tới ngành xây dựng cũng đang được hỗ trợ nhờ nhiều chính sách mới từ Nhà nước như Luật nhà ở sửa đổi và Luật kinh doanh BĐS có hiệu lực từ 1/7/2015 với các quy định nới lỏng điều kiện sở hữu nhà tại Việt Nam đối với người nước ngoài, Thông tư 32/2014/TT-NHNN ban hành ngày 18/1/2014 có hiệu lực từ 25/11/2014 đã “nới lỏng” điều kiện được vay vốn gói 30.000 tỷ, Thông tư 36/2014 của Ngân hàng Nhà nước có hiệu lực từ ngày 1/2/2015 phát đi thông điệp mở rộng tăng trưởng tín dụng, nhất là đối với lĩnh vực bất động sản, khi giảm hệ số rủi ro với các khoản cho vay kinh doanh BĐS từ 250% xuống 150% và tăng tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn lên gấp đôi, từ 30% lên 60%.

Tuy nhiên, lĩnh vực xây dựng vẫn đối mặt với nhiều thách thức, đầu tiên là lãi vay ngân hàng và cắt giảm đầu tư công. Lãi suất năm 2016 được dự báo sẽ tăng nhẹ so với năm 2015, các dự án hạ tầng hầu như đều phải sử dụng nhiều vốn vay nên khi lãi suất tăng, hiệu quả đầu tư và dòng tiền của dự án cũng như lợi nhuận của chủ đầu tư sẽ giảm. Việc xác định giá trị xây dựng và giá quyền sử dụng đất cũng sẽ gặp khó khăn do sự kiểm tra của các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, cùng với những tín hiệu tích cực của nền kinh tế nói chung và thị trường bất động sản nói riêng, ngành xây dựng các năm tới sẽ tiếp tục tăng trưởng so với 2015.

### III. GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Giá trị thực tế của doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định số 802/QĐ-BQP ngày 04/03/2016 của Bộ Quốc phòng Quyết định Về giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378, giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa của Vatuco.378 như sau:

- **Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa** tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/09/2015: 78.143.985.232 đồng (*Bảy mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng*).
- **Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp** tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/09/2015: 16.479.112.955 đồng (*Mười sáu tỷ, bốn trăm bảy mươi chín triệu, một trăm mười hai ngàn chín trăm năm lăm đồng*).
- **Tài sản không đưa vào giá trị doanh nghiệp**: 62.251.027 đồng (*Sáu mươi hai triệu, hai trăm năm mươi một nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng*).



**2. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý**

Không có



## PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

### I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

#### 1. Các văn bản pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.
- Quyết định số 817/QĐ-BLĐTBXH ngày 28/5/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc đính chính Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Nghị định số: 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Nghị định 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Nghị định 63/2015/NĐ-CP 22/7/2015 của chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- Thông tư 114/2015/TT-BQP ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Bộ Quốc phòng Quy định về bố trí, sử dụng và chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp quân đội thực hiện cổ phần hóa và tại công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu
- Thông tư 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 63/2015/NĐ-CP về chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà



nước làm chủ sở hữu được ban hành ngày 22/10/2015.

## 2. Mục tiêu cổ phần hóa

Mục tiêu, yêu cầu của việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Vatuco.378 tuân theo chủ trương của Chính phủ theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP như sau:

- Chuyển đổi những doanh nghiệp mà Nhà nước không cần giữ 100% vốn sang loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu; huy động vốn của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài để nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Đảm bảo hài hoà lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

## II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

### 1. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ theo tình hình thực tế về giá trị doanh nghiệp và giá trị vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Vatuco.378 chọn hình thức cổ phần hóa theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần là: **Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.**

### 2. Tên gọi của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VATUCO.378
- Tên tiếng Anh: VATUCO.378 JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: Công ty CP VATUCO.378
- Điện thoại: 05113.633923
- Fax: 05113.633923
- Email: [Congty378@gmail.com](mailto:Congty378@gmail.com)



- Biểu tượng:
- Trụ sở chính: 77 Duy Tân, Phường Hòa Thuận tây, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- + Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập.
- + Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- + Được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp,



được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng nhà các loại.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng gồm:
  - + Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ.
  - + Xây dựng công trình công ích.
  - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng :
  - + Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng.
  - + Lắp đặt hệ thống điện.
  - + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, điều hoà không khí.
  - + Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
  - + Hoàn thiện công trình xây dựng.
  - + Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
- Xây dựng và sửa chữa các công trình thuỷ (cầu, bến cảng...); Xây dựng công trình cầu tàu, bến cảng, các công trình biển, công trình thông tin liên lạc, đường dây và trạm biến áp đến 110KV. Thi công đường cáp quang. San lấp mặt bằng.
- Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng. Trang trí nội ngoại thất.
- Khai thác và các loại vật liệu xây dựng.
- Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (gỗ có nguồn gốc hợp pháp).
- Kinh doanh vận tải hàng bằng Ôtô:
- Duy tu, tôn tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình bảo tồn, bảo tàng và di tích lịch sử văn hoá.
- Dịch vụ ăn uống.
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.
- Cho thuê máy móc, thiết bị ngành xây dựng.
- Đào tạo nghề

## III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN

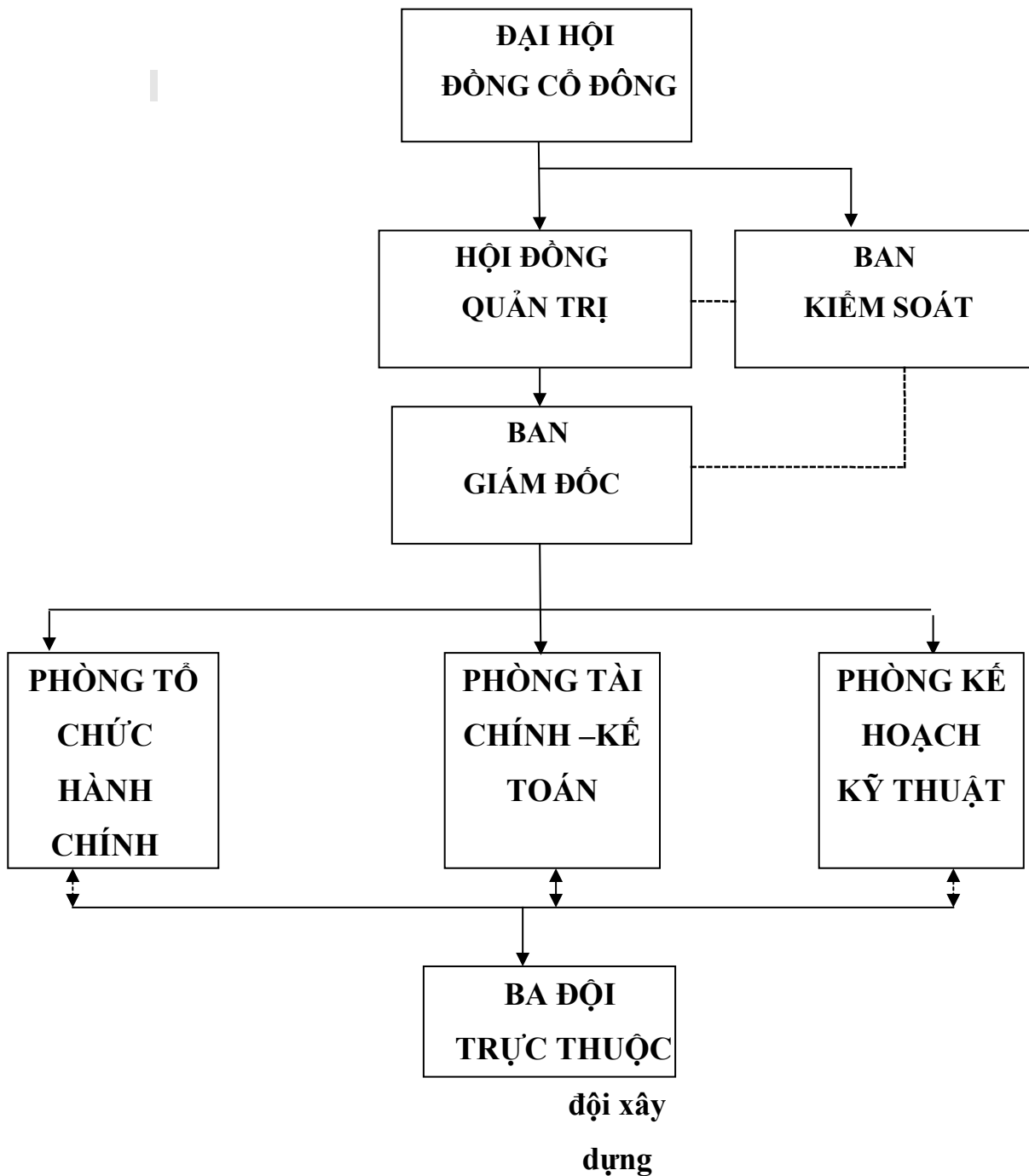
### 1. Phương án tổ chức và quản lý điều hành Công ty sau cổ phần hóa

Công ty cổ phần VATUCO.378 hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

Sau khi chuyển sang hoạt động theo hình thức cổ phần, mô hình tổ chức của công ty theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa







**Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Hội đồng quản trị:** do Đại hội cổ đông bầu ra là cơ quan quản trị cao nhất Công ty giữa hai kỳ đại hội, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hội đồng quản trị đương nhiệm của công ty có 03 người.

Người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch hội đồng quản trị.

**Ban kiểm soát:** do Đại hội cổ đông bầu ra là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp trong điều hành hoạt động của Công ty, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

**Ban Giám đốc:** chịu trách nhiệm điều hành, quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty, quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT về phương án kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty, kiến nghị cách bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc quyền quyết định của HĐQT, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hay bắt nguồn từ các nhiệm vụ trên.

**Khối văn phòng: bao gồm 03 phòng chức năng (theo sơ đồ tổ chức)**

**- Phòng kế hoạch kỹ thuật**

Tham mưu cho Giám đốc trong công tác kinh doanh của công ty, lập các hồ sơ đấu thầu các công trình, tìm kiếm việc làm, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch sản xuất của công ty ở các đơn vị sản xuất. Soạn thảo các hợp đồng kinh tế và các thủ tục thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng với các chủ đầu tư và các đối tác kinh doanh cũng như nội bộ công ty. Lập các dự toán chính lý công trình để trình duyệt, lập dự toán nội bộ công ty và trình các phương án giao khoán cho các đội sản xuất.

Lập báo cáo thực hiện kế hoạch hàng quý, năm và phương hướng nhiệm vụ cho kỳ sau cho các cấp quản lý đồng thời thông báo cho các bộ phận trong công ty biết để thực hiện.

Tham mưu cho Giám đốc về công tác kỹ thuật chất lượng công trình. Căn cứ vào hồ sơ thiết kế của các công trình mà công ty đã được giao để thi công phòng Kỹ thuật - Chất lượng sẽ giao thực tế cho đội sản xuất để tiến hành thi công. Theo dõi, đồng thời giám sát đội sản xuất về công tác kỹ thuật chất lượng để công trình thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt với chất lượng thi công đảm bảo theo đúng quy trình kỹ thuật đã quy định.

Tiến hành các thủ tục nghiệm thu và bàn giao công trình cho chủ đầu tư để làm các thủ



tục thanh, quyết toán công trình cho chủ đầu tư và nội bộ công ty.

- **Phòng Tài chính kế toán:**

Giúp Giám đốc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về kế toán tài chính theo quy định của nhà nước. Kiểm tra giám sát tình hình sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất và các mặt hoạt động của công ty lập kế hoạch tài chính hàng quý, năm trình các cấp quản lý, lập các hồ sơ xin cấp vốn, các luận chứng đầu tư thiết bị, thủ tục vay vốn ngân hàng, kế hoạch tiền mặt phục vụ sản xuất.

Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, các hoá đơn, chứng từ thanh toán để đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp. Theo dõi việc thực hiện các quỹ tại công ty. Tổ chức hạch toán trong công ty từ đó tham mưu cho giám đốc điều chỉnh các quyết định để tổ chức sản xuất hợp lý tiết kiệm, hiệu quả.

Thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ đối với người lao động theo chính sách, quy định của chính phủ.

Thanh quyết toán các chi phí và chi trả các chi tiêu phát sinh trong nội bộ công ty theo các quy chế của công ty quy định và chế độ của nhà nước.

Lập các báo cáo tài chính ở các kỳ báo cáo theo quy định gửi các cấp quản lý, trên cơ sở số liệu tại các kỳ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện công tác tài chính cũng như hiệu quả sản xuất; Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong công tác điều hành sản xuất về mặt tài chính, nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

- **Phòng Tổ chức – hành chính**

Thực hiện chức năng bảo vệ cơ quan, công tác lễ tân, tiếp khách đối ngoại, theo dõi công văn đến, đi, trực điện thoại, fax, phô tô tài liệu nội bộ; theo dõi đội ngũ lái xe con; đảm bảo các nhu cầu văn phòng, hành chính trong công ty, chịu trách nhiệm vệ sinh, y tế trong khu vực cơ quan...

Thực hiện chức năng quản lý và tổ chức cán bộ công nhân viên trong công ty, thực hiện các chính sách, chế độ lao động và lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, công tác an toàn lao động trong công ty.

Trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất lập kế hoạch tuyển chọn, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân cho phù hợp với nhiệm vụ của các bộ phận, các công trường .

Căn cứ vào tiêu chuẩn nhà nước quy định, đối chiếu với tình hình thực tế để xây dựng đơn giá tiền lương trình cấp trên duyệt. Theo dõi chặt chẽ mức lương, diễn biến lương, giải quyết các chế độ chính sách, bảo hiểm, phép, bảo hộ lao động, hưu trí... của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty; xây dựng nội quy công tác chế độ làm việc trong công ty.

Định kỳ báo cáo công tác lao động, tiền lương, công tác cán bộ cho các cấp quản lý. Quản lý hồ sơ lý lịch của CBCNV

- **Các đội trực thuộc:**

Các Đội sản xuất trực tiếp và công trường chịu trách nhiệm thi công các công trình theo kế hoạch được giao theo đúng tiến độ, chất lượng và mỹ thuật.



#### IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN

##### 1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

###### 1.1. Cơ sở xây dựng vốn điều lệ

Giá trị thực tế phần vốn nhà nước theo Quyết định số 802/QĐ-BQP ngày 04/03/2016 về giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Vatuco.378.

Nhu cầu vốn theo phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của công ty TNHH MTV Vatuco.378 sau cổ phần hóa.

###### 1.2. Vốn điều lệ

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV Vatuco.378 dự kiến vốn điều lệ của Công ty cổ phần như sau:

- Vốn điều lệ Công ty cổ phần: 25.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần phát hành: 2.500.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá của mỗi cổ phần: 10.000 đồng.

###### 1.3. Cơ cấu vốn điều lệ và điều lệ

Dự kiến cơ cấu sở hữu trong tổng số vốn điều lệ như sau:

**Bảng 9: Cơ cấu cổ đông sau cổ phần hóa**

STT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)
1	Nhà nước	49,00%	1.225.000	12.250.000.000
2	CB CNV (giá ưu đãi)	4,13%	103.200	1.032.000.000
2.1	<i>Bán giá ưu đãi theo số năm công tác</i>	3,22%	80.400	804.000.000
2.2	<i>Bán ưu đãi cho người lao động theo số năm cam kết làm việc</i>	4,13%	103.200	1.032.000.000
3	Bán đấu giá	46,87%	1.171.800	11.718.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100 %</b>	<b>2.500.000</b>	<b>25.000.000.000</b>

##### 2. Loại cổ phần và phương thức phát hành

###### 2.1. Loại cổ phần

Tất cả cổ phần của Công ty cổ phần tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

###### 2.2. Phương thức phát hành

Cổ phần ưu đãi cho cán bộ công nhân viên được thực hiện tại doanh nghiệp theo danh sách đã được phê duyệt;



Số cổ phần còn lại sẽ được bán cho các nhà đầu tư mua thông qua hình thức bán đấu giá ra công chúng.

### **3. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi**

#### **3.1. Đối tượng mua cổ phần**

Theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ, đối tượng mua cổ phần lần đầu bao gồm:

- Cán bộ, công nhân viên (CBCNV) có trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp.
- Tổ chức Công đoàn cơ sở công ty.
- Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động được thực hiện tại công ty theo danh sách đã được hội nghị NLD bất thường thông qua.

**a.** “ *Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước với mức giá bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất / giá bán thành công thấp nhất* ”

Số cổ phần CBCNV trong Công ty được mua theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ được tính tối đa 100 CP cho một năm làm việc trong khu vực Nhà Nước, giá bán cổ phần ưu đãi trong trường hợp này bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (Thỏa thuận trực tiếp và đã thực hiện đăng ký mua trước khi thực hiện đấu giá công khai).

\* Nguyên tắc xác định thời gian công tác được tính để mua cổ phần bán cho người lao động đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội: Thời gian được tính để mua cổ phần với giá ưu đãi là tổng thời gian (tính theo số năm đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp. Thời gian này không bao gồm thời gian thực tế làm việc đã được tính mua cổ phần với giá ưu đãi tại doanh nghiệp cổ phần hóa trước đó; thời gian thực tế làm việc đã được tính hưởng chế độ hưu trí; thời gian thực tế làm việc đã được tính để nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước của người lao động đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp để tính mua cổ phần với giá ưu đãi bao gồm:

- Thời gian NLD thực tế làm việc tại doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang được hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước;

- Thời gian làm việc theo hình thức nhận khoán sản phẩm, khối lượng công việc mà doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước có trả lương và có đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Tổng số NLD của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là: 76 người.
- Tổng số NLD được mua cổ phần với giá ưu đãi bằng 60% giá thỏa thuận/ giá bán thành công thấp nhất là 76 người.
- Tổng số năm công tác của toàn bộ NLD được mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm



việc trong khu vực nhà nước là: 804 năm.

- Tổng số cổ phần NLD được mua theo quy định này là 804.000 cổ phần với tổng giá trị là 804.000.000 đồng, chiếm 3,22% Vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

*(Danh sách người lao động đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi tại thời điểm công ty chuyển sang Công ty cổ phần xem chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

**b. “Cổ phần người lao động mua theo hình thức đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần với mức giá bằng mức giá đấu thành công thấp nhất”**

- Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP thì giá bán cổ phần cho NLD trong trường hợp này là “Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)”.

“Mỗi người lao động chỉ được hưởng quyền mua thêm cổ phần ưu đãi theo một mức xác định tại điểm a khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP”

- Tổng số cổ phần của CBNV đã đăng ký mua theo mức 200 CP và mức 500 CP cho một năm đăng ký làm việc ở công ty cổ phần, tiêu chí được Hội nghị người lao động của Công ty nhất trí và quy định tại Khoản 2, Điều 48, Nghị định số 59/2011/CP của Chính phủ, (DK) là 38 người: 22.800 CP, tổng giá trị là: 228.000.000 đồng chiếm 0,91 % Vốn điều lệ.

**c.** Cổ phần của Người đại diện quản lý phần vốn nhà nước là 49% vốn điều lệ, theo quyết định của Bộ Quốc Phòng.

## **V. PHƯƠNG THỨC BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU VÀ CƠ QUAN BÁN CỔ PHẦN**

Quá trình thực hiện đấu giá cổ phần phải được tuân thủ chặt chẽ các quy chế và yêu cầu Tổ chức thực hiện bán đấu giá ban hành.

### **1. Xác định giá khởi điểm**

- Căn cứ kết quả xác định giá trị doanh nghiệp, tình hình thị trường chứng khoán và tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và ngành xây dựng nói riêng;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Vatuco.378 và tiềm năng của Công ty trong tương lai.
- Tại thời điểm xây dựng phương án cổ phần hóa, giá khởi điểm đề xuất là **10.000 đồng/CP**.

### **2. Thời gian bán cổ phần**

Sau khi phê duyệt phương án cổ phần hóa, Công ty báo cáo Ban chỉ đạo cổ phần hóa, cùng với doanh nghiệp tiến hành thỏa thuận với các nhà đầu tư chiến lược về số cổ phần được mua, giá bán cổ phần, đồng thời báo cáo cơ quan Ban chỉ đạo cổ phần hóa phê duyệt. Sau khi phê duyệt, doanh nghiệp ký hợp đồng mua bán với nhà đầu tư chiến lược. Đồng thời triển khai kế hoạch bán đấu giá ra bên ngoài.

### **3. Cơ quan bán cổ phần**

Dự kiến là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Theo quy định tại điều 7, thông tư 196/2011/TT – BTC; Toàn bộ cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài 1.171.800 CP.



#### 4. Xử lý cổ phần không bán hết

Trường hợp không bán hết số cổ phần dự kiến (nếu có) sẽ được xử lý thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP và Thông tư 196/2011/TT-BTC, đồng thời sẽ được trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bán tiếp vào thời điểm thích hợp sau khi Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động.

#### 5. Chi phí cổ phần hóa

Theo dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH MTV VATUCO.378, tổng chi phí cổ phần hóa của Công ty là 597.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi bảy triệu đồng), trong đó bao gồm các khoản mục chính sau:

**Bảng 10: Chi phí cổ phần hóa**

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>120.000.000</b>
	Chi phí cho việc phổ biến tập huấn nghiệp vụ về CPH	5.000.000
	Chi phí Đại hội công nhân viên chức	10.000.000
	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin	15.000.000
	Chi phí ĐHĐCĐ lần đầu	60.000.000
	Chi phí hoạt động trực tiếp khác liên quan đến cổ phần hóa	30.000.000
<b>II</b>	<b>Chi phí thuê ngoài</b>	<b>165.000.000</b>
	Chi phí tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	80.000.000
	Chi phí tư vấn lập phương án CPH và tổ chức bán cổ phần, tổ chức ĐHĐCĐ lần đầu	85.000.000
<b>III</b>	<b>Chi phí cho Ban chỉ đạo CPH và Tổ giúp việc</b>	<b>312.000.000</b>
1	Thù lao Ban chỉ đạo	216.000.000
2	Thù lao Tổ giúp việc	96.000.000
3	Chi phí khác liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>597.000.000</b>

*Giám đốc Công ty quyết định và chịu trách nhiệm về các chi phí thực tế cần thiết phục vụ quá trình cổ phần hóa Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.*

#### 4. Phương án chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi cho người lao động

Phương án chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi cho người lao động được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội như sau:

- Đối tượng chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: Cán bộ công nhân viên có tên trong Danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm xác định giá trị doanh





nghiệp ngày 30/9/2015.

- Số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30/9/2015 là 565.449.471 đồng.
- Phân chia Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: Cán bộ công nhân viên có tên trong Danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30/9/2015 được chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo tổng số tháng làm việc thực tế của người lao động tính từ thời điểm tuyển dụng đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30/9/2015

Tổng số CBCNV: 76 người

Tổng số CBCNV được chia: 76 người

Tổng số năm công tác được xét: 804 năm

- Danh sách cán bộ công nhân viên được chia số dư Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, năm công tác của từng người, số tiền được chia được công bố chi tiết trong Phụ lục đính kèm

## **VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG, TỔ CHỨC VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA**

### **1. Phương án đào tạo và sắp xếp lại lao động**

Trên cơ sở hiện trạng nhân sự hiện có của công ty, nhu cầu lao động sau giai đoạn cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần và phát huy được năng lực của người lao động, công ty dự kiến tiến hành phương án đào tạo và sắp xếp lại lao động như sau:

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 76 người.
- Số lao động chuyển sang công ty cổ phần: 38 người.
- Số lao động đào tạo lại: 0 người.

Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 0 người.

**Bảng 11: Phương án sắp xếp lao động**

TT	NỘI DUNG	TỔNG
I	<b>Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá</b>	<b>76</b>
1	Lao động là SQ, QNCN, CNVQP	32
	- Số Sỹ quan	5
	- Số Quân nhân chuyên nghiệp	17
	- Số Công nhân viên Quốc phòng	10
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	34
3	Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 3 tháng đến 36 tháng	10
4	Hợp đồng thử việc	00
5	Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	00



<b>II</b>	<b>Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa</b>	<b>38</b>
1	Sĩ quan, QNCN nghỉ hưu theo Nghị định 68/2007/NĐ-CP	01
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	00
3	Sĩ quan, QNCN chuyển công tác	02
4	Sĩ quan, QNCN phục viên	01
5	Công nhân viên quốc phòng chuyển công tác	02
6	Số lao động dôi dư chia ra	
	* Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP	03
	* Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	29
<b>III</b>	<b>Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần</b>	<b>38</b>
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	<b>38</b>
	- Số sỹ quan, QNQP, CNVQP, CNQP	26
	+ Sỹ quan	3
	+ Quân nhân chuyên nghiệp	15
	+ Công nhân viên Quốc phòng	8
	- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	9
	- Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	3
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (Thai sản)	<b>0</b>
	- Công nhân viên quốc phòng	0

## 2. Chính sách đối với người lao động khi làm việc tại Công ty cổ phần

Các chính sách về lao động của Công ty trong giai đoạn 2016 - 2018 có những điểm chính sau:

- Trước mắt Công ty chưa xây dựng được thang bảng lương theo quy định tại Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ thì tạm thời căn cứ vào thang bảng lương do Nhà nước quy định.
- Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.
- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.
- Về tiền thưởng: theo quy chế của Công ty.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.

\* Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích





thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên và người lao động.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động và các chính sách của công ty.

### 3. Chính sách giải quyết lao động dôi dư:

Công ty áp dụng theo Nghị định 63/2015/NĐ – CP ngày 22/7/2015 về việc Quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ; Thông tư 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 63/2015/NĐ – CP ngày 22/7/2015 về việc Quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Vatuco.378 có: **76** người (mẫu số 01); trong đó Sỹ quan, QNCN và CNVQP: 32 người; Lao động hợp đồng: 44 người.

\* Người lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo: **01** người (mẫu số 02)

\* Người lao động chấm dứt lao động: **0** người (mẫu số 03)

\* Người lao động không có nhu cầu : **37** người (mẫu số 04)

### 4. Chính sách đối với Sỹ quan, Quân nhân chuyên nghiệp, Công nhân quốc phòng

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, có 22 quân nhân trong đó Sỹ quan: 5 đồng chí; QNCN: 17 đồng chí.

a. Sỹ quan đủ tuổi về hưu theo Nghị định 68/2007/NĐ-CP ngày 19/4/2007 là 01 đồng chí.

b. Sỹ quan, QNCN không có nhu cầu sử dụng, giải quyết phục viên theo chính sách hiện hành 1 đồng chí.

#### \* Kinh phí:

- Kinh phí giải quyết chế độ hưu trí là 154.629.000 đồng.

- Kinh phí giải quyết phục viên cho Sỹ quan, QNCN và CNQP là 214.506.625 đồng.

- Kinh phí trợ cấp thôi việc, mất việc là 772.087.000 đồng.

\* Tổng kinh phí hưu trí, phục viên, trợ cấp thôi việc, mất việc là **1.141.222.625 đồng.**

## VII. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT KHI CHUYỂN SANG CÔNG TY CỔ PHẦN

Công ty Vatuco.378 có diện tích đất tại 1.593,2 m<sup>2</sup> tại 77 Duy Tân – Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BI 143298.

Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa, Vatuco.378 đề nghị thuê đất để làm văn phòng, trả tiền hàng năm theo hồ sơ pháp lý hiện tại.



## VIII. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

### 1. Đánh giá một số mặt thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến SXKD của Vatuco.378

#### a. Thuận lợi:

Trong nhiều năm qua, với năng lực hiện có về năng lực, kinh nghiệm và trang thiết bị của mình Công ty đã tổ chức thi công xây dựng và tham gia xây dựng hàng trăm công trình xây dựng lớn nhỏ khác nhau, thuộc nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội của hầu hết các Bộ, ngành, các địa phương trên cả nước.

Công ty được luôn chủ động trong sản xuất kinh doanh. Người lao động gắn quyền lợi của mình với quyền lợi chung nên hiệu quả trong sản xuất kinh doanh cao hơn, khi cổ phần hoá người lao động trở thành cổ đông của Công ty, do vậy trách nhiệm trong công việc, thật sự trở thành người làm chủ và giám sát tất cả các công việc của Công ty. Có cơ hội đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, liên kết với các đối tác để mở rộng thị trường.

Về công tác quản lý. Công ty hoạt động theo mô hình quản lý của Công ty cổ phần dưới sự giám sát chặt chẽ của Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc sẽ là động lực, tạo niềm tin cho công ty làm việc có trách nhiệm, giảm chi phí trung gian, giảm thất thoát, lãng phí vật tư, nguyên liệu, giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn. Đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành sản xuất đã được thử thách qua thực tế công việc, đảm đương tốt các công việc được giao.

#### b. Khó khăn

Tình hình kinh tế: Nền kinh tế thế giới dự báo sẽ có phục hồi nhưng rất chậm, bên cạnh đó còn tồn tại nhiều yếu tố rủi ro và chưa vững chắc. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam được dự báo có sự phục hồi nhưng chưa bền vững.

Hoạt động theo cơ chế thị trường, Công ty phải chịu áp lực cạnh tranh quyết liệt, vay vốn và trả lãi vốn vay ngân hàng.

### 2. Các dự án tiếp theo sau cổ phần

Tiếp tục thực hiện các công trình dở dang: Gói thầu 5 – Xây lắp các hạng mục thuộc Doanh trại tiểu đoàn 6; Gói thầu số 6 – Các hạng mục thuộc doanh trại xí nghiệp được 34/CHC.

### 3. Mục tiêu phát triển

- Quán triệt, triển khai nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy, Kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình nhiệm vụ những năm tiếp theo.
- Tổ chức triển khai thực hiện biểu tổ chức biên chế theo mô hình mới; làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, CNVC, người lao động khi kiện toàn, sắp xếp biên chế hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.
- Tích cực phát huy tinh thần tự lực, tự cường, năng động sáng tạo, tích cực chủ động trong công tác, mở rộng thị trường, giữ uy tín với khách hàng để tìm tòi đủ việc làm, có thu nhập ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, CNVC-LĐQP. Thực hiện đúng đủ và kịp thời các chế độ chính sách theo qui định cho người lao động.
- Tăng cường công tác quản lý, từng bước đầu tư máy móc, trang bị kỹ thuật; nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng các công trình, quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt



mức các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao; SXKD đúng hướng, đúng pháp luật và có hiệu quả; thực hiện nộp ngân sách cho Nhà nước, Quân đội và Công ty mẹ theo quy định.

- Xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất, xây dựng đơn vị an toàn tuyệt đối về mọi mặt, xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh, phong trào thi đua có chiều sâu, đi vào nề nếp, là đòn bẩy cho hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần xây dựng Đảng bộ TSVM gắn với xây dựng đơn vị VMTD.
- Xây dựng tốt mối đoàn kết quân dân, tích cực làm tốt công tác dân vận và phong trào đền ơn đáp nghĩa. Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo đảm đơn vị an toàn tuyệt đối về chính trị, góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đứng chân.

#### 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

**Bảng 12: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 2018**

STT	KHOẢN MỤC	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Dự kiến vốn điều lệ	đồng	25.000.000.000	26.620.200.000	27.951.000.000
2	Sản lượng SXKD	đồng	152.513.722.000	160.136.408.000	168.146.378.000
3	Tổng số lao động	người	425	446	468
4	Thu nhập bình quân	đồng /người/tháng	6.294.000	6.609.000	6.939.000
5	Tổng doanh thu	đồng	144.092.756.000	151.297.394.000	158.862.264.000
6	Tổng chi phí	đồng	141.815.521.000	148.906.297.000	156.351.612.000
7	Lợi nhuận trước thuế	đồng	2.277.235.000	2.391.097.000	2.510.652.000
8	Thuế TNDN	đồng	455.447.000	478.219.000	502.130.000
9	Lợi nhuận sau thuế	đồng	1.821.788.000	1.912.878.000	2.008.522.000
10	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	7,1	7,1	7,1
1	Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	5	5	5



--	--	--	--	--	--

## 5. Các giải pháp

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

### 5.1. Giải pháp về thị trường

- Giữ vững uy tín của Công ty trên thị trường, tiếp tục xây dựng chiến lược, kế hoạch, biện pháp thực hiện công tác quảng bá năng lực, thương hiệu của Công ty nhằm phát triển thị trường. Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm thoả mãn các yêu cầu của khách hàng.
- Tổ chức tốt công tác tiếp thị, mở rộng thị trường ngành nghề; tích cực quan hệ với các Chủ đầu tư để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD.
- Mở rộng quan hệ, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp lớn có uy tín để tạo thế mạnh trong thương trường, tăng năng lực cạnh tranh trong dự thầu các dự án lớn, tăng cường công tác tiếp thị mở rộng địa bàn hoạt động, mở rộng thị phần trong và ngoài nước.
- Mạnh dạn đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và định hướng của đơn vị để đáp ứng yêu cầu trong môi trường cạnh tranh và nắm bắt cơ hội trên thị trường. Đánh giá khả năng cạnh tranh trên thị trường, lựa chọn sản phẩm chủ yếu để đầu tư. Nâng cao năng lực, cạnh tranh bình đẳng và lành mạnh bằng các biện pháp tiết kiệm hạ giá thành, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ.
- Nghiên cứu xây dựng và từng bước nâng cao hệ thống quản lý, điều hành ngày càng hoàn thiện, theo hướng đa dạng hoá ngành nghề, có chuyên sâu ngành nghề mũi nhọn trên cơ sở thế mạnh của Công ty.

### 5.2. Giải pháp nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo hệ thống sản xuất phù hợp

- Tổ chức hoạt động SXKD đúng hướng, đúng pháp luật và bảo toàn nguồn vốn, không để SXKD bị thua lỗ; bổ sung và hoàn chỉnh các quy chế, quy định phù hợp với yêu cầu tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Chú trọng công tác quản lý chất lượng kỹ, mỹ thuật, tiến độ thi công các công trình, tạo được uy tín trên thị trường; công tác an toàn vệ sinh lao động, an toàn giao thông. Tổ chức huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động và thiết bị an toàn lao động theo đúng qui định.
- Mở rộng thị trường, địa bàn hoạt động để đảm bảo việc làm thường xuyên cho người lao động, phấn đấu ngày công bình quân đạt theo qui định.
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD theo kế hoạch và bảo đảm tiến độ thi công, bố trí thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi cho người lao động đảm bảo đúng qui định.

### 5.3. Giải pháp về đầu tư phát triển

- Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công theo hướng hiện đại, công nghệ mới và tiên tiến đáp ứng yêu cầu SXKD phát triển với tốc độ cao, đảm bảo thi công các công trình có yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao và đáp ứng được tiến độ.



- Đầu tư có trọng điểm, hiệu quả đầu tư cao; Rút ngắn khoảng cách, đi tắt đón đầu, tạo thế cạnh tranh lành mạnh.
- Nghiên cứu đầu tư, cải tiến, thay thế những thiết bị đã cũ không đảm bảo được yêu cầu trong sản xuất.
- Tăng cường ứng dụng các thành tựu về khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành, thiết kế và thi công nhằm nâng cao năng suất lao động, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về chất và có tính cạnh tranh cao.

#### 5.4. Giải pháp về vốn

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn công tác lập hồ sơ thanh quyết toán các công trình theo qui định, đảm bảo thu hồi nguồn vốn đã đầu tư vào các công trình được kịp thời và có hiệu quả
- Tăng cường thu hồi công nợ từ khách hàng; Làm tốt công tác thanh toán, thu hồi vốn từ các Chủ đầu tư.
- Thu hồi vốn ứ đọng nội bộ: nợ cá nhân, trong thanh toán nội bộ.
- Tăng cường huy động các nguồn vốn: mua hàng trả chậm, tạm ứng trước khi thi công, phát hành cổ phiếu, huy động vốn nhân rồi, vốn tiết kiệm của Cán bộ công nhân viên.
- Thực hiện thế chấp bằng tài sản đối với các cá nhân nhận khoán.
- Chia cổ tức hàng năm cho các cổ đông bằng tiền hoặc cổ phiếu theo nguyện vọng của các Cổ đông thông qua biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

#### 5.5. Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành

- Ổn định về mặt tổ chức, tái cơ cấu Công ty, biên chế bộ máy cơ quan các cấp tinh gọn. Lập phương án quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, bố trí nhân sự phù hợp với khả năng cá nhân và đáp ứng yêu cầu cao của công việc. Triển khai thực hiện công tác tự đào tạo, tuyển dụng và đảm bảo chế độ chính sách với người lao động.
- Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi cụ thể để thu hút lực lượng chuyên môn kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao, tuyển dụng thêm các cán bộ là kỹ sư xây dựng, kiến trúc sư, kinh tế, quản trị kinh doanh... mở lớp tập huấn, cử đi đào tạo cán bộ quản lý các cấp nhằm đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và đủ năng lực để phát triển các ngành nghề mới.
- Bảo đảm đầy đủ điều kiện, môi trường làm việc an toàn và chăm lo đời sống cho người lao động.
- Nghiên cứu, đề xuất và ban hành quy chế trả lương của Công ty đảm bảo công bằng, tương xứng với nhiệm vụ, năng suất lao động và hiệu quả công việc, khuyến khích cán bộ, công nhân viên có động cơ tích cực phấn đấu, đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.
- Rà soát lại toàn bộ các quy chế hiện hành bổ sung, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định mới phù hợp, đáp ứng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần.



### 5.6. Giải pháp về lao động

- Thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng theo Quy chế trả lương của Công ty, đồng thời trên cơ sở định mức theo dự toán được duyệt, Công ty thực hiện giao khoán.
- Bảo đảm đầy đủ trang bị và cấp phát kịp thời BHLĐ; Thực hiện BHXH, BHYT bắt buộc theo qui định; mua BHYT kịp thời, đầy đủ; phòng chống dịch bệnh và tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thanh toán kịp thời chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản, TNLĐ... theo qui định của Nhà nước.
- Duy trì chế độ giao ban, báo cáo nắm chắc tình hình hoạt động hàng tuần, hàng tháng, kịp thời nắm bắt tư tưởng, nguyện vọng của người lao động thống nhất giải quyết các tiêu chuẩn, chế độ chính sách cho người lao động; tăng cường mối đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân và đoàn kết với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn hoạt động SXKD của Công ty, làm tốt công tác dân vận và các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, chính sách xã hội có hiệu quả, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

### 5.7. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể

Tổ chức quán triệt, học tập các Nghị quyết của Đảng ủy các cấp. Tập trung xây dựng đơn vị về tư tưởng chính trị, ổn định về tổ chức biên chế. Chú trọng đến công tác giáo dục bồi dưỡng cho cán bộ, CNVC-LĐQP, nâng cao trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng. Thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục chính trị cho các đối tượng trong đơn vị, đảm bảo quân số học tập 100%, qua kiểm tra 100% đạt yêu cầu, trong đó có 70% cán bộ đảng viên đạt khá, giỏi. Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và các Quy định của Công ty. Giáo dục nâng cao ý thức tự lực, tự chủ, chấp hành kỷ luật nghiêm, hạn chế thấp nhất các vụ vi phạm kỷ luật, không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng và quy định về an toàn giao thông.

### 5.8. Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tăng cường công tác bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện phân cấp, phân nhiệm rõ ràng, phát huy tốt vai trò trách nhiệm trong quá trình sử dụng đồng thời có chế độ khen thưởng cụ thể trong việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

## 6. Dự thảo Điều lệ

Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Vatuco.378 theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành (Bản dự thảo Điều lệ được đính kèm theo Phương án cổ phần hóa).

## 7. Các rủi ro dự kiến

### 7.1. Rủi ro về mặt kinh tế - xã hội

Rủi ro về mặt kinh tế - xã hội là khi hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp hay một ngành bị ảnh hưởng xấu do khủng hoảng kinh tế trong nước và khu vực làm giảm nhu cầu của doanh nghiệp đó. Hiện tại kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt nam nói riêng đang trong quá trình phục hồi sau suy thoái kinh tế, do đó hoạt động kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Tuy nhiên, nhờ những nỗ lực ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ như ưu



tiên kiểm chế lạm phát, giảm lãi suất cơ bản,... năm 2016 hứa hẹn sẽ có nhiều cơ hội cho doanh nghiệp để ổn định hoạt động và thích nghi với nền kinh tế nhiều cạnh tranh.

### **7.2. Rủi ro về pháp luật**

Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp quy liên quan. Ngoài ra, khi trở thành công ty cổ phần và đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng sẽ niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, hoạt động của Công ty phải tuân theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các văn bản Luật và dưới luật có nhiều chỉnh sửa để phù hợp với tình hình phát triển của đất nước trong từng giai đoạn. Những thay đổi này sẽ ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất và sự phát triển của Công ty.

### **7.3. Rủi ro đặc thù**

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, Vatuco.378 chịu ảnh hưởng mạnh từ giá cả nguyên vật liệu đầu vào, sự thay đổi của giá cả nguyên vật liệu đầu vào có thể tác động trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty, nhất là khi giá USD và lãi suất đang được dự báo có xu hướng tăng trong năm 2016.

### **7.4. Rủi ro về đợt chào bán cổ phiếu**

Việc chào bán cổ phiếu lần đầu của Công ty trong thời điểm thị trường chứng khoán đang có những diễn biến tiêu cực sẽ không hấp dẫn các nhà đầu tư. Ngoài ra, mặc dù thị trường bất động sản đã có những tín hiệu hồi phục tích cực, tuy nhiên, các cổ phiếu của các doanh nghiệp bất động sản cũng như doanh nghiệp thuộc ngành xây dựng vẫn chưa thực sự thu hút được các nhà đầu tư, do đó trong đợt chào bán có khả năng không bán hết cổ phần.

### **7.5. Rủi ro khác**

Bên cạnh các rủi ro trên, Công ty sẽ chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt...

Các rủi ro khác như rủi ro trong cạnh tranh, các thay đổi trong quy định của Nhà nước ... đều có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.





**PHẦN THỨ BA**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN**

**1. Tổ chức thực hiện bán cổ phần.**

- a/ Bán cổ phần: Thời gian thực hiện từ ngày sau 25 ngày kể từ ngày phương án được phê duyệt. Căn cứ văn bản chấp thuận của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Bộ Quốc Phòng về việc lựa chọn đơn vị tư vấn và phát hành cổ phần lần đầu, Công ty tiến hành ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để tổ chức bán cổ phần lần đầu tại Công ty theo đúng quy định của Nhà nước.
- b/ Tổ chức bán cổ phần cho CBCNV; Người lao động và Công đoàn Công ty.
- c/ Thu tiền : Sau 10 ngày, kể từ ngày đấu giá công khai.

\* Đối với CBCNV của Công ty: Căn cứ vào đơn đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên làm việc và cam kết mua thêm theo năm làm việc của cán bộ công nhân viên. Công ty sẽ thu tiền mua cổ phần theo quy chế bán cổ phần được phê duyệt đúng thủ tục.

**2. Hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp thành Công ty cổ phần**

- a. Tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu và đăng ký kinh doanh.
  - Dự kiến thời gian đại hội: Sau 10 ngày, kể từ ngày thu xong tiền bán cổ phiếu.
  - Chuẩn bị tài liệu và tổ chức đại hội.
  - Đăng ký kinh doanh, khắc dấu công ty cổ phần, in sổ chứng nhận sở hữu cổ phần. Thực hiện ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông.
- b. Chốt danh sách đóng BHXH số lao động hợp đồng chuyển về BHXH Thành phố Đà Nẵng.
- c. Tổ chức quyết toán, bàn giao doanh nghiệp sang Công ty cổ phần và ra mắt Công ty cổ phần.

**II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Bộ Quốc Phòng phê duyệt những hồ sơ liên quan đến việc quản lý và hỗ trợ sắp xếp cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Vatuco.378.

Cấp kinh phí giải quyết chính sách đối với số lao động là quân nhân phục viên, nghỉ chờ hưu theo quy định.

Hỗ trợ tiền trợ cấp thôi việc của CNVQP chuyển sang hợp đồng lao động không xác định làm việc tại công ty cổ phần.

Công ty TNHH một thành viên Vatuco.378 báo cáo Phương án Cổ phần hoá, kính đề nghị Ban chỉ đạo cổ phần hóa của Bộ Quốc Phòng xem xét phê duyệt để Công ty tổ chức thực hiện./.

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 8 năm 2016

**Tổ trưởng**

**Tổ giúp việc cổ phần hóa**



39

**Trung tá Huỳnh Trần Du**